

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Cường và ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 07 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc L; nơi cư trú: Tổ 16, khu phố M, phường MX, thị xã P, tỉnh BR(xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T; nơi cư trú: Xóm 3, xã T, Huyện Y, Tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 04 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện Y vào ngày 14 tháng 03 năm 2011.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân : Vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống lẫn cách nuôi dạy con và trong công

việc. Chị đã cố gắng nhận nhin vì hạnh phúc gia đình để chăm lo các con nhưng kết quả vẫn không thay đổi được gì. Anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm Chị. Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2020.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung.

Phan Đức C, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2011.

Phan Ngọc Thùy D, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2017.

Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2019.

Hiện nay Chị nuôi cháu Dương và cháu Ánh, Bố Mẹ anh T đang nuôi cháu Chính. Các Cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quyền sử dụng đất diện tích 161m² thuộc thửa đất số 3247, tờ bản đồ số 16, vị trí tại Ấp MT, xã MX, huyện T, tỉnh BR; và 01 nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m² giá trị khoảng 200.000.000 đồng.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nhận toàn bộ tài sản và giao tiền chênh lệch tài sản cho anh T theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ, ngày 11/10/2021 Chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là “yêu cầu chia tài sản chung”. Ngày 28/10/2021 Tòa án đã mở phiên họp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị là giải quyết ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L và Bị đơn anh Phan Văn T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc L và anh Phan Văn T được Ủy ban nhân dân xã T, Huyện Y, Tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2011 ngày 14 tháng 03 năm 2011, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, xúc phạm danh dự của nhau. Vợ chồng sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ đầu năm 2020.

Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị L về đoàn tụ gia đình nhưng chị L không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung.

Phan Đức C, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2011.

Phan Ngọc Thùy D, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2017.

Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2019.

Hiện nay chị L nuôi cháu D và cháu A, Bố Mẹ anh T đang nuôi cháu Chính.

Chị L có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh, bố mẹ anh T cho biết: Ông bà đang nuôi cháu Chính; Anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng gọi điện về, không có tiền gửi về nuôi con; ông, bà đã trên 70 tuổi, ốm yếu, không có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng được cháu Chính.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L đang trực tiếp nuôi cháu D và cháu A.

Anh T không trực tiếp nuôi cháu Chính và không gửi tiền về nuôi con; Bố mẹ anh T nuôi cháu Chính nhưng nay đã nhiều tuổi không có khả năng nuôi dưỡng chăm sóc Cháu; cháu Chính có nguyện vọng được ở với mẹ.

Chị L có công việc, thu nhập ổn định và có nơi ăn ở, đủ điều kiện nuôi dưỡng 03 con chung.

Để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các Cháu nên cần giao chị L nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Chị L chưa yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 217, 218, 219; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc L.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc L và anh Phan Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Giao 03 con chung Phan Ngọc Thùy D, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2017; Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 07 năm 2019 và Phan Đức C, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2011 cho chị Phan Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh T và bố mẹ anh T có nghĩa vụ giao cháu Phan Đức C, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2011 cho chị Phan Thị Ngọc L nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L, anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Thị Ngọc L là Quyền sử dụng đất diện tích 161m² thuộc thửa đất số 3247, tờ bản đồ số 16, vị trí tại Ấp MT, xã MX, huyện T, tỉnh BR; và 01 nhà cấp 4 tọa lạc trên thửa đất.

4. Án phí: Chị Phan Thị Ngọc L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006533 ngày 07 tháng 05 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh BR. Chị Phan Thị Ngọc L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng .

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện Y;
- TAND Tỉnh N;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu kết quả;
- Đóng sữ.

Phan Xuân Thọ